



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 3 năm 2022

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi (“HDQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề sau:

- 1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021**
Vui lòng tham khảo tại tài liệu đính kèm.
- 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và định hướng năm 2022**
Vui lòng tham khảo tại tài liệu đính kèm.
- 3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và định hướng năm 2022**
Vui lòng tham khảo tại tài liệu đính kèm.
- 4. Tờ trình về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022**
Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.
- 5. Tờ trình về Phân phối lợi nhuận năm 2021**
Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.
- 6. Tờ trình về Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022**
Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.
- 7. Tờ trình về quyết toán thù lao, tiền thưởng của HDQT và thành viên BKS năm 2021**
Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.
- 8. Tờ trình về Kế hoạch thù lao, tiền thưởng của HDQT và thành viên BKS năm 2022**
Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.
- 9. Tờ trình về danh sách ứng viên vào vị trí thành viên HDQT nhiệm kỳ 2022 - 2027**
Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.
- 10. Tờ trình về danh sách ứng viên vào vị trí thành viên BKS, nhiệm kỳ 2022 - 2027**
Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.
- 11. Tờ trình về các hợp đồng và giao dịch cần ĐHĐCĐ thông qua**
Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.

Trân trọng cảm ơn./.

TUQ. CHỦ TỊCH HDQT

Giám đốc

(Đã ký)

Bùi Thị Nhựt



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Thời gian : 13h00, ngày 08 tháng 3 năm 2022

Địa điểm : Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi,
Khu Công nghiệp Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Thời gian	Chương trình
13:00 - 13:30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.
	- Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu.
13:30 - 13:35	- Giới thiệu khách mời.
	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
13:35 - 13:40	- Giới thiệu Nhân sự Đại hội: Đoàn Chủ tọa, Thư ký Đại hội.
	- Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu.
	- Thông qua Chương trình Đại hội.
	- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.
	- Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2022-2027.
13:40 - 14:20	Chương trình nghị sự
	- Báo cáo Tài chính năm 2021 đã kiểm toán.
	- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 & định hướng năm 2022 của Hội đồng quản trị.
	- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 & kế hoạch hoạt động 2022.
	- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022.
	- Phân phối lợi nhuận năm 2021 & Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.
	- Quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2021 & Kế hoạch thù lao, tiền thưởng năm 2022 của HĐQT & thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách.
	- Các hợp đồng và giao dịch cần Đại hội thông qua.
- Đề cử ứng viên vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2022 - 2027.	
14:20 - 14:30	Thảo luận
14:30 - 14:45	Biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội Bầu cử thành viên HĐQT và BKS
14:45 - 15:30	Giải lao và kiểm phiếu
15:35 - 15:40	Công bố kết quả Biểu quyết và Kết quả bầu cử
15:40 - 16:00	Thông báo việc bầu Chủ tịch HĐQT
16:00 - 16:10	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
16:15	Tuyên bố bế mạc Đại hội



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2021

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 34121000019 1714445463 ngày 20 tháng 9 năm 2007 ngày 24 tháng 11 năm 2020

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Công ty đã được điều chỉnh lần đầu vào ngày 24 tháng 11 năm 2020 bởi Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 1714445463. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu và bản điều chỉnh lần lượt do Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi cấp và có giá trị trong vòng 40 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đầu tiên.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4300338460 ngày 6 tháng 10 năm 2005

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4300338460 ngày 1 tháng 11 năm 2012. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Teo Hong Keng	Chủ tịch
Bà Bùi Thị Nhự	Thành viên
Ông Đinh Văn Thuận	Thành viên
Ông Trần Nguyên Trung	Thành viên
Ông Văn Thảo Nguyên	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Huỳnh Thị Thùy Nhân	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên
Bà Đỗ Thị Diễm Kiều	Thành viên

Ban Giám đốc

Bà Bùi Thị Nhự	Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hùng	Phó Giám đốc
Ông Thượng Tấn Lực	Phó Giám đốc

Trụ sở đăng ký Khu Công nghiệp Quảng Phú, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Công ty kiểm toán Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi **Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 34 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Bui Thi Nhựt
Giám đốc

Tỉnh Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 2 năm 2022




Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 21-01-00326-22-2




Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Chang Hung Chun
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0863-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 2 năm 2022



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		437.802.373.092	424.061.826.236
Tiền	110	6	52.906.237.842	16.400.170.485
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		278.500.000.000	166.900.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7(a)	278.500.000.000	166.900.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		38.639.247.295	164.119.377.265
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	31.900.650.259	35.095.466.541
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	1.121.822.049	124.541.302.087
Phải thu ngắn hạn khác	136		5.616.774.987	4.482.608.637
Hàng tồn kho	140	10(a)	66.834.815.803	74.287.500.157
Hàng tồn kho	141		67.657.748.798	74.287.500.157
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(822.932.995)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		922.072.152	2.354.778.329
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		922.072.152	2.354.778.329
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 250 + 260)	200		1.077.074.227.163	753.127.533.270
Tài sản cố định	220		588.694.799.926	681.499.739.825
Tài sản cố định hữu hình	221	11	588.694.799.926	681.499.739.825
Nguyên giá	222		1.490.592.567.067	1.488.497.902.470
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(901.897.767.141)	(806.998.162.645)
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		423.000.000	423.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(423.000.000)	(423.000.000)
Tài sản dở dang dài hạn	240		454.434.228.253	2.216.320.512
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	454.434.228.253	2.216.320.512
Đầu tư tài chính dài hạn	250		30.000.000.000	60.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	7(b)	30.000.000.000	60.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		3.945.198.984	9.411.472.933
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	1.858.017.449	4.308.305.083
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		953.969.994	809.510.339
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10(b)	1.133.211.541	4.293.657.511
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.514.876.600.255	1.177.189.359.506

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		756.890.699.027	499.542.417.903
Nợ ngắn hạn	310		633.470.094.227	400.357.705.903
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14(a)	153.976.563.987	15.743.532.585
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.126.673.122	55.093.885
Thuế phải nộp Nhà nước	313	15	141.224.301.119	129.836.044.140
Phải trả người lao động	314		6.675.450.270	9.115.684.352
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	9.910.282.883	9.568.999.006
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	14.573.404.988	11.193.085.406
Vay ngắn hạn	320	18	293.814.235.366	216.179.407.236
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	11.169.182.492	8.665.859.293
Nợ dài hạn	330		123.420.604.800	99.184.712.000
Phải trả người bán dài hạn	331	14(b)	123.420.604.800	99.184.712.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		757.985.901.228	677.646.941.603
Vốn chủ sở hữu	410	20	757.985.901.228	677.646.941.603
Vốn cổ phần	411	21	450.000.000.000	450.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		450.000.000.000	450.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	23	36.600.250.272	36.600.250.272
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		271.385.650.956	191.046.691.331
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		122.493.100.844	90.184.319.519
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		148.892.550.112	100.862.371.812
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.514.876.600.255	1.177.189.359.506

Ngày 15 tháng 2 năm 2022

Người lập:



Võ Thanh Cường
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Thị Nhựt
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
Doanh thu bán hàng	01	25	1.193.999.879.299	1.091.152.337.814
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	1.847.005.638	545.945.122
Doanh thu thuần về bán hàng (10 = 01 - 02)	10	25	1.192.152.873.661	1.090.606.392.692
Giá vốn hàng bán	11	26	1.020.071.787.404	943.534.996.577
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		172.081.086.257	147.071.396.115
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	30.091.499.609	10.090.598.994
Chi phí tài chính	22	28	11.335.396.391	18.150.845.347
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		10.815.408.815	6.490.478.675
Chi phí bán hàng	25	29	8.522.981.446	9.640.986.230
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	12.238.419.099	12.999.579.968
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		170.075.788.930	116.370.583.564
Thu nhập khác	31		4.215.446.991	3.589.724.753
Chi phí khác	32		2.709.877.673	2.667.718.126
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		1.505.569.318	922.006.627
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		171.581.358.248	117.292.590.191
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	13.355.267.791	9.971.087.765
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	32	(144.459.655)	(319.046.171)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		158.370.550.112	107.640.548.597
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	3.313	2.241

Ngày 15 tháng 2 năm 2022

Người lập:



Võ Thanh Cường
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Thị Như
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		171.581.358.248	117.292.590.191
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		94.956.573.487	91.658.187.765
Các khoản dự phòng	03		1.879.049.556	4.198.449.040
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(15.880.960.328)	10.761.403.382
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(13.519.778.352)	(10.029.611.296)
Chi phí lãi vay	06		10.815.408.815	6.490.478.675
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		249.831.651.426	220.371.497.757
Biến động các khoản phải thu	09		14.748.331.802	7.992.838.070
Biến động hàng tồn kho	10		8.734.080.768	32.913.420.951
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		22.382.871.995	41.687.488.070
Biến động chi phí trả trước	12		3.030.199.135	(998.899.531)
			298.727.135.126	301.966.345.317
Tiền lãi vay đã trả	14		(9.731.155.177)	(6.346.883.135)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(11.898.153.876)	(9.912.567.748)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(7.828.267.288)	(9.058.831.595)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		269.269.558.785	276.648.062.839
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định	21		(174.501.241.202)	(143.599.198.015)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		-	216.000.000
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23		(327.000.000.000)	(322.100.000.000)
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	24		245.400.000.000	139.200.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi	27		12.048.582.190	7.621.810.199
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(244.052.659.012)	(318.661.387.816)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay ngắn hạn	33		1.128.055.038.622	859.810.461.124
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.050.420.210.492)	(735.346.521.888)
Tiền chi trả cổ tức	36		(66.319.773.000)	(79.656.110.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		11.315.055.130	44.807.828.536
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		36.531.954.903	2.794.503.559
Tiền đầu năm	60		16.400.170.485	13.615.200.518
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		(25.887.546)	(9.533.592)
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	6	52.906.237.842	16.400.170.485

Ngày 15 tháng 2 năm 2022

Người lập:


Võ Thanh Cường
 Kế toán trưởng



Người duyệt:

 Bùi Thị Nhựt
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 28 tháng 2 năm 2017, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã giao dịch là BSQ.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát; sản xuất kinh doanh đồ uống chứa cồn và kinh doanh kho bãi.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 196 nhân viên (1/1/2021: 196 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Giả định hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 195.668 triệu VND. Công ty cũng có các khoản vay đáng kể cần tái tài trợ trong vòng 12 tháng kế tiếp (Thuyết minh 18). Hơn nữa, Công ty chủ yếu sản xuất và bán hàng cho công ty mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn. Giá trị của giả định hoạt động liên tục sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính này cơ bản tùy thuộc vào việc Công ty tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ công ty mẹ, tạo ra dòng tiền thuần thu vào từ hoạt động kinh doanh và có sẵn các khoản tín dụng ngân hàng nhằm giúp Công ty có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Công ty trong một tương lai có thể dự kiến trước được.

Tại thời điểm lập báo cáo này, Công ty vẫn còn các khoản tín dụng ngân hàng với giá trị là 136.186 triệu VND và cũng không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ công ty mẹ và không tạo ra dòng tiền thuần thu vào từ hoạt động kinh doanh.

(d) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(e) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) **Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn và được ghi nhận theo giá gốc.

(d) **Các khoản phải thu**

Phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) **Tài sản cố định hữu hình**

(i) **Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) **Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 năm
▪ tài sản khác	2 – 20 năm



(g) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(o) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(r) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (“EPS”) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiền năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(s) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***6. Tiền**

	31/12/2021	1/1/2021
	VND	VND
Tiền mặt	129.562.498	175.325.801
Tiền gửi ngân hàng	52.776.675.344	16.224.844.684
	<hr/>	<hr/>
	52.906.237.842	16.400.170.485
	<hr/>	<hr/>

7. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi nhưng dưới 12 tháng kể từ ngày báo cáo. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 4,9% đến 5,4% một năm (1/1/2021: từ 5,6% đến 6,7% một năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn có giá trị là 126.500 triệu VND (1/1/2021: 34.500 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 18) và các khoản trả chậm cho người bán (Thuyết minh 14(b)).

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 12 tháng kể từ ngày báo cáo. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất là 4,9% một năm (1/1/2021: từ 5,5% đến 6,1% một năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn có giá trị là 30.000 triệu VND (1/1/2021: 60.000 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản trả chậm cho người bán của Công ty (Thuyết minh 14(b)).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***8. Phải thu ngắn hạn của khách hàng****(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	31/12/2021	1/1/2021
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	22.639.469.383	27.088.991.479
International Consolidated Business Pty Ltd	8.090.809.650	4.710.717.648
Các khách hàng khác	1.170.371.226	3.295.757.414
	<hr/>	
	31.900.650.259	35.095.466.541

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, phải thu ngắn hạn của khách hàng có giá trị là 31.901 triệu VND (1/1/2021: 35.095 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 18).

(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan

	31/12/2021	1/1/2021
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	22.639.469.383	27.088.991.479
	<hr/>	

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn thu hồi từ 3 đến 15 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

9. Trả trước cho người bán ngắn hạn**Trả trước cho người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	31/12/2021	1/1/2021
	VND	VND
Công ty TNHH Cơ Nhiệt Điện Lạnh Bách Khoa	-	76.200.000.000
Krones AG	-	32.270.568.010
Các nhà cung cấp khác	1.121.822.049	16.070.734.077
	<hr/>	
	1.121.822.049	124.541.302.087

Trả trước cho người bán ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm 885 triệu VND là khoản trả trước cho người bán để mua tài sản cố định (1/1/2021: 113.058 triệu VND).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***10. Hàng tồn kho****(a) Hàng tồn kho**

	31/12/2021		1/1/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	214.850.000	-	-	-
Nguyên vật liệu	18.758.357.016	-	31.094.934.125	-
Công cụ và dụng cụ	6.303.324.790	(822.932.995)	3.125.488.147	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	21.216.807.533	-	19.111.445.183	-
Thành phẩm	21.158.448.559	-	20.856.539.082	-
Hàng hóa	5.960.900	-	99.093.620	-
	<u>67.657.748.798</u>	<u>(822.932.995)</u>	<u>74.287.500.157</u>	<u>-</u>

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có 66.835 triệu VND (1/1/2021: 74.288 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 18).

Số dư của dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 phản ánh số dự phòng trích lập trong năm (2020: Không).

(b) Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	31/12/2021		1/1/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	12.927.700.555	(11.794.489.014)	15.032.029.964	(10.738.372.453)

Biến động của dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	10.738.372.453	6.539.923.413
Dự phòng trích lập trong năm	1.843.982.209	5.617.211.683
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(787.865.648)	(1.418.762.643)
Số dư cuối năm	<u>11.794.489.014</u>	<u>10.738.372.453</u>

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	268.164.503.860	1.210.451.647.897	8.677.574.119	659.276.541	544.900.053	1.488.497.902.470
Tăng trong năm	-	-	-	127.245.455	-	127.245.455
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	2.024.388.133	-	-	-	-	2.024.388.133
Xóa sổ	-	-	-	(56.968.991)	-	(56.968.991)
Số dư cuối năm	270.188.891.993	1.210.451.647.897	8.677.574.119	729.553.005	544.900.053	1.490.592.567.067
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	101.685.523.806	696.537.873.705	7.768.725.275	646.726.027	359.313.832	806.998.162.645
Khấu hao trong năm	11.754.150.284	82.731.917.130	427.024.527	12.550.514	30.931.032	94.956.573.487
Xóa sổ	-	-	-	(56.968.991)	-	(56.968.991)
Số dư cuối năm	113.439.674.090	779.269.790.835	8.195.749.802	602.307.550	390.244.864	901.897.767.141
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	166.478.980.054	513.913.774.192	908.848.844	12.550.514	185.586.221	681.499.739.825
Số dư cuối năm	156.749.217.903	431.181.857.062	481.824.317	127.245.455	154.655.189	588.694.799.926

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có các tài sản có nguyên giá 16.196 triệu VND (1/1/2021: 15.308 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 14.101 triệu VND (1/1/2021: 15.544 VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 18) (1/1/2021: giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty và các khoản trả chậm cho người bán của Công ty lần lượt là 15.544 triệu VND (Thuyết minh 18) và 112.632 triệu VND (Thuyết minh 14(b)).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***12. Xây dựng cơ bản dở dang**

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	2.216.320.512	24.541.679.935
Tăng trong năm	454.242.295.874	110.745.932.143
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(2.024.388.133)	(130.512.907.547)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(2.558.384.019)
Số dư cuối năm	454.434.228.253	2.216.320.512

Trong năm, chi phí vay được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang là 3.766 triệu VND (2020: Không).

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Dự án mở rộng sản xuất	454.205.653.793	1.241.486.284
Các công trình khác	228.574.460	974.834.228
Số dư cuối năm	454.434.228.253	2.216.320.512

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ và dụng cụ VND	Bao bì luân chuyển VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	4.182.547.511	125.757.572	4.308.305.083
Phân bổ trong năm	(2.324.530.062)	(125.757.572)	(2.450.287.634)
Số dư cuối năm	1.858.017.449	-	1.858.017.449

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***14. Phải trả người bán****(a) Phải trả người bán ngắn hạn****(i) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Krones AG (*)	91.446.136.000	-
Công ty TNHH Cơ Nhiệt Điện Lạnh Bách Khoa	45.734.740.721	-
Công ty TNHH Bao bì Nước Giải khát Crown Đà Nẵng	4.093.754.709	5.463.544.988
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	-	2.660.790.712
Các nhà cung cấp khác	12.701.932.557	7.619.196.885
	<u>153.976.563.987</u>	<u>15.743.532.585</u>

(*) Khoản phải trả ngắn hạn cho Krones AG được đảm bảo bằng tài sản như được trình bày ở Thuyết minh 14(b).

(ii) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	-	2.660.790.712
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn	111.617.371	470.618.500
Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	118.156.500	61.380.000
	<u>229.773.871</u>	<u>532.000.000</u>

Khoản phải trả thương mại cho công ty mẹ và các bên liên quan khác không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

(b) Phải trả người bán dài hạn

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Krones AG	123.420.604.800	99.184.712.000
	<u>123.420.604.800</u>	<u>99.184.712.000</u>

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(*) Phải trả ngắn hạn và dài hạn cho Krones AG được đảm bảo bằng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn có giá trị ghi sổ là 96.000 triệu VND (Thuyết minh 7(a)) và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn có giá trị ghi sổ là 30.000 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (Thuyết minh 7(b)) (1/1/2021: đảm bảo bằng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn có giá trị ghi sổ là 60.000 triệu VND (Thuyết minh 7(b)) và bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 112.632 triệu VND (Thuyết minh 11)).

Tổng chi phí lãi trả chậm đối với khoản phải trả dài hạn cho Krones AG đến ngày thanh toán là 5.473 triệu VND (1/1/2021: 2.559 triệu VND). Phải trả người bán ngắn hạn và dài hạn sẽ được thanh toán lần lượt vào tháng 10 năm 2022 và năm 2024.

15. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2021 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp/cán trừ trong năm VND	31/12/2021 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	111.473.893.188	1.032.086.749.655	(1.020.314.519.662)	123.246.123.181
Thuế giá trị gia tăng	14.252.006.554	213.606.332.668	(214.600.273.790)	13.258.065.432
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.938.702.957	13.355.267.791	(11.898.153.876)	4.395.816.872
Thuế thu nhập cá nhân	1.171.441.441	1.745.899.004	(2.593.044.811)	324.295.634
Các loại thuế khác	-	6.563.011.496	(6.563.011.496)	-
	129.836.044.140	1.267.357.260.614	(1.255.969.003.635)	141.224.301.119

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Chi phí lãi vay	8.892.371.925	8.660.912.963
Thù lao Hội đồng Quản trị	46.000.000	105.130.527
Chi phí khác	971.910.958	802.955.516
	9.910.282.883	9.568.999.006

17. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Cổ tức phải trả	10.364.118.500	9.183.891.500
Phải trả khác	4.209.286.488	2.009.193.906
	14.573.404.988	11.193.085.406

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. Vay ngắn hạn

	1/1/2021	Biến động trong năm	31/12/2021
	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND Giảm VND	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	216.179.407.236	1.128.055.038.622 (1.050.420.210.492)	293.814.235.366

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi (i)	VND	4,5%	194.291.999.211	50.500.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi (i)	USD	3,0%	-	60.193.452.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi (ii)	VND	4,5%	99.522.236.155	69.985.955.236
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi (iii)	VND	4,5%	-	35.500.000.000
			293.814.235.366	216.179.407.236

(i) Khoản vay này có hạn mức tín dụng là 200.000 triệu VND và được đảm bảo bằng hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 10.611 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (1/1/2021: 57.731 triệu VND) (Thuyết minh 10(a)) và bằng phải thu ngắn hạn của khách hàng có giá trị ghi sổ là 31.901 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (1/1/2021: 35.095 triệu VND) (Thuyết minh 8(a)).

(ii) Khoản vay này có hạn mức tín dụng là 100.000 triệu VND và được đảm bảo bằng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn có giá trị ghi sổ là 30.500 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (1/1/2021: 34.500 triệu VND) (Thuyết minh 7(a)).



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- (iii) Khoản vay này có hạn mức tín dụng là 80.000 triệu VND và được đảm bảo bằng hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 56.224 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (1/1/2021: 16.557 triệu VND) (Thuyết minh 10(a)) và bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 14.101 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (1/1/2021: 15.544 triệu VND) (Thuyết minh 11). Khoản vay này không có số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Công ty có hợp đồng vay với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (“MB”) – Chi nhánh Quảng Ngãi với hạn mức tín dụng là 50.000 triệu VND và chịu lãi suất thả nổi của MB tại ngày giải ngân. Thời hạn cho vay của từng khoản vay tối đa là 4 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đó. Khoản vay này không có số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông của Công ty. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	8.665.859.293	12.293.791.779
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 20)	1.053.590.487	(1.064.216.556)
Trích lập trong năm (Thuyết minh 20)	9.278.000.000	6.678.176.785
Sử dụng trong năm	(7.828.267.288)	(9.241.892.715)
Số dư cuối năm	11.169.182.492	8.665.859.293

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	450.000.000.000	36.600.250.272	156.620.102.963	643.220.353.235
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	107.640.548.597	107.640.548.597
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	-	-	1.064.216.556	1.064.216.556
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	-	-	(6.678.176.785)	(6.678.176.785)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Có tức (Thuyết minh 22)	-	-	(67.500.000.000)	(67.500.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	450.000.000.000	36.600.250.272	191.046.691.331	677.646.941.603
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	158.370.550.112	158.370.550.112
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	-	-	(1.053.590.487)	(1.053.590.487)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	-	-	(9.278.000.000)	(9.278.000.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Có tức (Thuyết minh 22)	-	-	(67.500.000.000)	(67.500.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	450.000.000.000	36.600.250.272	271.385.650.956	757.985.901.228

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

21. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2021 và 1/1/2021	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	45.000.000	450.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	45.000.000	450.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020.

22. Cổ tức

Tại cuộc họp Đại hội Cổ đông thường niên của Công ty ngày 6 tháng 4 năm 2021, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt cổ tức năm 2020 cho các cổ đông là 67.500 triệu VND, tương đương 1.500 VND/cổ phiếu (2020: 67.500 triệu VND, tương đương 1.500 VND/cổ phiếu, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019). Khoản cổ tức này đã được trả cho các cổ đông từ ngày 1 tháng 9 năm 2021 theo thông báo số C375/2021-BSQ/VSD-DK ngày 24 tháng 8 năm 2021.

23. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****(a) Cam kết thuê**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2021	1/1/2021
	VND	VND
Trong vòng một năm	2.202.820.654	1.697.578.275
Từ hai đến năm năm	8.271.282.615	6.790.313.099
Sau năm năm	43.883.119.956	37.723.444.892
	<hr/>	<hr/>
	54.357.223.225	46.211.336.266
	<hr/>	<hr/>

(b) Ngoại tệ

	31/12/2021		1/1/2021	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	33	833.118	244.679	5.627.237.309
EUR	183.990	4.169.304.635	682	19.199.880
		<hr/>		<hr/>
		4.170.137.753		5.646.437.189
		<hr/>		<hr/>

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2021	1/1/2021
	VND	VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	52.025.560.163	348.889.111.987
	<hr/>	<hr/>



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***25. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2021 VND	2020 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	1.185.389.280.651	1.083.417.465.654
<i>Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm</i>		
<i>thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	<i>2.217.467.817.418</i>	<i>1.988.375.790.511</i>
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	<i>1.032.078.536.767</i>	<i>904.958.324.857</i>
▪ Bán phế liệu	8.610.598.648	7.734.872.160
	<hr/>	<hr/>
	1.193.999.879.299	1.091.152.337.814
	<hr/>	<hr/>
Trừ đi khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	1.847.005.638	545.945.122
	<hr/>	<hr/>
Doanh thu thuần	1.192.152.873.661	1.090.606.392.692

26. Giá vốn hàng bán

	2021 VND	2020 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	1.018.192.737.848	939.336.547.537
▪ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho, thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế dài hạn	1.879.049.556	4.198.449.040
	<hr/>	<hr/>
	1.020.071.787.404	943.534.996.577

27. Doanh thu hoạt động tài chính

	2021 VND	2020 VND
Lãi tiền gửi	13.519.778.352	9.813.611.296
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	15.880.960.328	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	690.760.929	276.987.698
	<hr/>	<hr/>
	30.091.499.609	10.090.598.994

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***28. Chi phí tài chính**

	2021 VND	2020 VND
Chi phí lãi vay	10.815.408.815	6.490.478.675
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	519.987.576	898.963.290
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	10.761.403.382
	<hr/>	<hr/>
	11.335.396.391	18.150.845.347

29. Chi phí bán hàng

	2021 VND	2020 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.140.480.780	7.251.663.014
Chi phí nhân viên	1.912.163.236	1.931.348.630
Chi phí bán hàng khác	470.337.430	457.974.586
	<hr/>	<hr/>
	8.522.981.446	9.640.986.230

30. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nhân viên	7.923.096.200	8.756.177.708
Chi phí khấu hao	973.352.931	1.036.702.036
Chi phí dịch vụ mua ngoài	659.324.490	1.122.579.069
Chi phí quản lý khác	2.682.645.478	2.084.121.155
	<hr/>	<hr/>
	12.238.419.099	12.999.579.968

42-0
HÁ
TY T
M
HỒ

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***31. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	877.333.772.333	780.940.784.589
Chi phí khấu hao và phân bổ	94.956.573.487	91.658.187.765
Chi phí nhân công và nhân viên	45.881.771.890	41.989.852.265
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.338.506.626	17.847.835.725
Chi phí khác	7.966.143.851	4.521.375.484

32. Thuế thu nhập doanh nghiệp**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	2021 VND	2020 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	13.135.799.784	9.206.932.961
Dự phòng thiếu trong những năm trước	219.468.007	764.154.804
	13.355.267.791	9.971.087.765

Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại

Phát sinh các chênh lệch tạm thời	(144.459.655)	(319.046.171)
	13.210.808.136	9.652.041.594

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2021 VND	2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	171.581.358.248	117.292.590.191
Thuế theo thuế suất của Công ty	25.737.203.737	17.593.888.529
Chi phí không được khấu trừ thuế	519.370.771	819.977.514
Ưu đãi thuế	(13.265.234.379)	(9.525.979.253)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	219.468.007	764.154.804
	13.210.808.136	9.652.041.594



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(c) Thuế suất áp dụng**

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 34121000019 ngày 20 tháng 9 năm 2007 và theo Công văn số 2106/CT-TTHT ngày 4 tháng 11 năm 2017 của Cục thuế Tỉnh Quảng Ngãi, Công ty được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 15% trên lợi nhuận tính thuế trong 12 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (năm 2010) theo Điểm b. Khoản 2, Điều 34 của Nghị định số 24/2207/NĐ-CP của Chính phủ và được miễn thuế 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2013 đến năm 2015) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo (năm 2016 đến năm 2022) đối với cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư vào ngành nghề, lĩnh vực thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư và thực hiện tại địa bàn thuộc danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

33. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2021	2020
	VND	VND
Lợi nhuận thuần trong năm	158.370.550.112	107.640.548.597
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(9.278.000.000)	(6.778.176.785)
	<hr/>	<hr/>
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	149.092.550.112	100.862.371.812

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 45.000.000 cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***34. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2021 VND	2020 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	2.104.334.440.867	1.854.449.530.260
Mua nguyên vật liệu	700.565.966.296	600.452.592.058
Cổ tức	44.925.000.000	44.925.000.000
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây		
Cổ tức	1.750.000.500	1.750.000.500
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung		
Mua hàng hóa	838.065.110	821.827.400
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn		
Phí sử dụng vỏ chai	183.399.337	427.835.000
Mua công cụ và dụng cụ	1.549.855.576	-
Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh		
Mua nguyên vật liệu	105.724.000	362.700.000
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây		
Mua hàng hoá	105.724.000	121.200.000
Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương		
Mua hàng hoá	119.306.510	87.801.542
Công ty TNHH Cơ khí Sa Be Co		
Mua dịch vụ	37.000.000	-
Hội đồng Quản trị		
Thù lao		
Ông Teo Hong Keng – Chủ tịch	120.000.000	357.047.060
Bà Bùi Thị Nhựt – Thành viên	84.000.000	166.621.961
Ông Đinh Văn Thuận – Thành viên	84.000.000	166.621.961
Ông Trần Nguyên Trung – Thành viên	84.000.000	166.621.961
Ông Văn Thảo Nguyên – Thành viên	84.000.000	166.621.961
Ban Giám đốc		
Thu nhập	3.274.552.200	4.730.020.360

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Giá trị giao dịch	
	2021 VND	2020 VND
Ban kiểm soát		
<i>Thù lao</i>		
Bà Huỳnh Thị Thùy Nhân – Trưởng Ban	383.345.400	508.456.095
Ông Nguyễn Văn Hòa – Thành viên	48.000.000	119.015.687
Bà Đỗ Thị Diễm Kiều – Thành viên	48.000.000	119.015.687

35. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	2021 VND	2020 VND
Mua tài sản cố định chưa thanh toán	262.112.914.919	99.210.072.000

36. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ngày 15 tháng 2 năm 2022

Người lập:



Võ Thanh Cường
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Thị Nhựt
Giám đốc





CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910
Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn
GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 3 năm 2022

DỰ THẢO

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi năm 2022 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Quy chế tổ chức được xây dựng nhằm đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi năm 2022 (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ hoặc Đại hội) diễn ra đúng quy định.
- Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

II. NỘI DUNG QUY CHẾ

1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

- Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/người được ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục II; ĐHĐCĐ phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục II; ĐHĐCĐ được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, và trong trường hợp này ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi theo danh sách chốt ngày 07/02/2022 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. **Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.**

3. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, khách mời, thành

viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Khách mời, cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), thực hiện các quy định về phòng chống dịch Covid-19, giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Cổ đông đăng ký và tham gia Đại hội, và nhận hồ sơ tài liệu, tại bộ phận đón tiếp.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Người nhận ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa Đại hội.
- Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội

- Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số thành viên HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
 - ✓ Chủ trì Đại hội quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.
 - ✓ Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - ✓ Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra.
 - ✓ Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

6. Ban Thư ký Đại hội

- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - ✓ Thực hiện các công việc theo sự phân công của Chủ tọa.
 - ✓ Tiếp nhận phiếu câu hỏi và/ hoặc ý kiến của cổ đông.
 - ✓ Ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong Biên bản họp Đại hội và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - ✓ Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
 - ✓ Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.
 - ✓ Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

8. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ, công nhân viên của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, cổ đông và/hoặc đơn vị tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - ✓ Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu phát ra.
 - ✓ Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - ✓ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện ủy quyền.
 - ✓ Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu.
 - ✓ Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

9. Phát biểu tại Đại hội

- Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp, báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

10. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

a. Các quy định chung về biểu quyết

- ✓ Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- ✓ Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp: **một (01) Thẻ biểu quyết** và **một (01) Phiếu biểu quyết** có ghi mã số đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo Công ty dùng để biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội.

b. Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- ✓ Tán thành với nội dung vừa được trình;
- ✓ Không tán thành với nội dung vừa được trình;
- ✓ Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

- ❖ **Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một

(01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông/người được ủy quyền ghi Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa.

- ✓ Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền không ghi Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.
 - ✓ Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền ghi cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.
 - ✓ Theo hình thức biểu quyết bằng ghi Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
- ❖ **Phương thức điền vào “Phiếu biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng vấn đề. Cổ đông/người được ủy quyền đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung thuộc Báo cáo/ Tờ trình tại Đại hội.

c. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- ❖ Phiếu biểu quyết hợp lệ:
- ✓ Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra và có dấu treo của Công ty.
 - ✓ Không tẩy xóa, cạo sửa, thay đổi các nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban Tổ chức.
 - ✓ Phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy quyền tham dự.
 - ✓ Đối với mỗi nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình): Thẻ có chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.
- ❖ Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
- ✓ Là các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ. Tuy nhiên, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- ✓ Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận, kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung thông qua tại Đại hội. Đồng thời chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- ✓ Đối với quyết định các nội dung liên quan đến loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi; tổ chức lại, giải thể Công ty; gia hạn hoạt động của Công ty được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/ người được ủy quyền dự họp tán thành.
- ✓ Đối với các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông/ người được ủy quyền tham dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

11. Biên bản và Nghị Quyết ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.

- Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 phải được thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu lại tại trụ sở chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

III. THỰC HIỆN

- Tất cả các cổ đông, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi và các quy định pháp luật có liên quan, chấp hành các quyết định của Chủ tọa, Ban tổ chức Đại hội. Nếu vi phạm tùy theo mức độ, Chủ tọa Đại hội sẽ áp dụng các biện pháp xử lý từ việc hạn chế không được phát biểu, trục xuất ra khỏi hội trường nơi diễn ra Đại hội, hoặc chuyển sang cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật liên quan.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TUQ CHỦ TỊCH HĐQT
Giám đốc
(Đã ký)

Bùi Thị Nhựt



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 3 năm 2022

DỰ THẢO

QUY CHẾ

V/v: Ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, nhiệm kỳ 2022-2027

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và các quy định pháp luật;

Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi sẽ tiến hành bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ mới 2022-2027.

Quy định ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Quy chế này hướng dẫn các điều kiện và thủ tục đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”) Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027.
- Các cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông và các ứng viên tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027 có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung của Quy chế này.

Điều 2. Số lượng và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

1. Hội đồng quản trị

- Tổng số thành viên: 05.
- Số lượng ứng viên tối đa: Không hạn chế.

2. Ban Kiểm soát

- Tổng số thành viên: 03.
- Số lượng ứng viên tối đa: Không hạn chế.

Điều 3. Nguyên tắc đề cử, ứng cử

1. Quy định đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi. Cơ chế HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải

được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

2. Quy định đề cử, ứng cử Ban kiểm soát

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 4. Tiêu chuẩn ứng cử viên

1. Tiêu chuẩn ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không phải là người trong bộ phận Kế toán, Tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 5. Hồ sơ đề cử, ứng cử:

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://sabecoquangngai.com.vn>).

- Đơn xin đề cử hoặc ứng cử thành viên HĐQT/BKS (tham khảo theo mẫu);
- Biên bản họp nhóm đề cử ứng viên (nếu có, tham khảo theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (tham khảo theo mẫu);
- Bản sao công chứng các giấy tờ sau: CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước;
- Bản sao công chứng các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử/ ứng

cử;

- Ứng viên HĐQT/BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Điều 6. Thời hạn và địa chỉ gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử:

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS vui lòng gửi hồ sơ ứng cử, đề cử trước 16h ngày 25/02/2022 về Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: KCN Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0255.6250905; Fax: 0255.6250910.

Liên hệ: Bà: Văn Thị Thùy Trang (Điện thoại: 0399.390.245)

Email: trangvtt@sabecoquangngai.com.vn.

Điều 7. Nguyên tắc và phương thức bầu cử:

1. Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS của Công ty sẽ được thực hiện đúng luật, đúng Điều lệ, theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng viên bầu thành viên HĐQT và BKS và thông qua thủ tục bầu cử, mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền tham dự họp sẽ được nhận một phiếu bầu cử Hội đồng quản trị và một phiếu bầu cử Ban Kiểm soát. Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự abc; mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, số phiếu biểu quyết, có đóng dấu treo của Công ty.
3. Mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền tham dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm số cổ phần sở hữu và/ hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số lượng thành viên được bầu của BKS. Cụ thể như sau:

a) Bầu thành viên HĐQT

Tổng số phiếu biểu quyết = Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết x Số thành viên được bầu của HĐQT

b) Bầu thành viên BKS

Tổng số phiếu biểu quyết = Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết x Số thành viên được bầu của BKS

4. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng viên hoặc phân chia tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một số ứng viên. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần x số thành viên được bầu).

Điều 8. Phiếu bầu

1. Phiếu bầu

- Phiếu bầu do Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty, có mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và/ hoặc được ủy quyền đại diện, tổng số quyền biểu quyết.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông được phát đồng thời 01 phiếu bầu thành viên HĐQT (màu hồng) và 01 phiếu bầu thành viên BKS (màu vàng) theo mã số cổ đông (sở hữu và được ủy quyền).

2. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

a) Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ điều kiện sau:

- Phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra và có dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết được phép của một cổ đông.
- Có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông.
- Không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 2 Điều này.

b) Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có dấu của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Gạch tên các ứng viên.
- Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết được phép của một cổ đông.
- Không có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông.

Điều 9. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu: do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua.
2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:
 - Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
 - Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông có mặt tại Đại hội cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
 - Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Việc kiểm phiếu tiến hành ở một phòng riêng dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
 - Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
 - Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra khi có yêu cầu của Đại hội cổ đông Công ty.

Điều 10. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.
2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 11. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:
 - Thời gian và địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu.
 - Thành phần Ban bầu cử và kiểm phiếu.
 - Mục đích, nội dung.
 - Tổng số cổ đông và/hoặc đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội; tổng số phiếu bầu đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu bầu hợp lệ, số phiếu bầu không hợp lệ.
 - Kết quả bầu cử.
 - Chữ ký của thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu.

3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội và ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.
4. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản của Đại hội.

Điều 12. Hiệu lực thi hành:

Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027 có hiệu lực ngay khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

Trên đây là toàn bộ nội dung quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TUQ CHỦ TỊCH HĐQT
Giám đốc
(Đã ký)

Bùi Thị Nhự



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.

Tel: +84.255.6250905; 6250906 Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCN ĐKKD số 4300338460 do Sở KH và ĐT Tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 01/11/2012

Số: 01/2022/BC-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2022

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) trong năm 2021 và định hướng hoạt động trong năm 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Tình hình chung

- Sự bùng phát mạnh trở lại của đại dịch Covid-19 từ đầu năm 2021, cùng với việc áp dụng các biện pháp nghiêm ngặt hơn nhằm hạn chế và kiểm soát tốc độ lây lan của dịch bệnh của Chính phủ đã ảnh hưởng đến lưu thông hàng hóa, kéo theo sự gián đoạn của các chuỗi cung ứng, gián đoạn sản xuất và tác động lớn đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.
- Tác động của các quy định hạn chế rượu bia của Chính phủ làm thay đổi thói quen tiêu dùng. Kinh tế giảm sút do ảnh hưởng của dịch bệnh đã làm ảnh hưởng đến hầu hết hoạt động kinh tế của các tầng lớp nhân dân đã tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh bia của Công ty nói riêng và của ngành Bia - Rượu - Nước Giải khát nói chung.
- Công ty đã áp dụng các biện pháp tiết giảm chi phí, giảm tiêu hao trong sản xuất, áp dụng các giải pháp ứng phó linh hoạt với dịch bệnh Covid 19 với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, của Sabeco cũng đã góp phần giảm thiểu tác động của dịch bệnh Covid 19 đối với sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	% Tăng trưởng TH 2021/ TH 2020 (+) Tăng; (-) Giảm	% Tăng trưởng TH 2021/ KH 2021 (+) Tăng; (-) Giảm
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1,090.61	1,532.34	1,192.11	(+) 9.31%	(-) 22.20%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	107.64	151.66	158.37	(+) 47.13%	(+) 4.43%

Các yếu tố ảnh hưởng đến lợi nhuận thực hiện 2021 tăng so với kế hoạch:

- Tiết giảm chi phí lao động; chi phí hành chính khác.
- Tiết kiệm chi phí năng lượng về điện, hơi bão hòa, nước và nguyên nhiên vật liệu trong quá trình sản xuất.
- Các khoản thu nhập về tài chính thực tế vượt cao so với kế hoạch.

3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2021

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện 04 phiên họp định kỳ, ban hành 04 Nghị quyết. Nội dung các cuộc họp nhằm thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong công tác chỉ đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây

dụng của Công ty kịp thời, hiệu quả, nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát được thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và của Công ty về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với HĐQT và Ban kiểm soát.
- Cách thức chỉ đạo, tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty
 - Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Ban Giám đốc chủ động trong quản lý sản xuất kinh doanh, tài chính và đầu tư.
 - Chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị, và trong công tác điều hành, quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tìm biện pháp và kịp thời đề xuất Ban lãnh đạo SABECO tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ về sản lượng tiêu thụ bia Sài Gòn.
- Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2021 được thể hiện qua các lĩnh vực sau:
 - **Hoạt động sản xuất kinh doanh:**
 - + Thực hiện tốt công tác quản trị công ty, quản lý sản xuất, đảm bảo mục tiêu tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất, năng lực hoạt động của hệ thống thiết bị, đảm bảo mục tiêu chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm, An toàn lao động, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và bảo vệ môi trường.
 - + Đáp ứng kịp thời và đủ sản lượng bia cho thị trường.
 - + Phối hợp tốt với các Ban chuyên môn của Sabeco về các mặt kỹ thuật, chất lượng; Đáp ứng kịp thời vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất; Quản lý chặt chẽ về lao động tiền lương.
 - + Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách pháp luật về Môi trường, Thuế, tài chính và các hệ thống văn bản pháp luật khác phục vụ kịp thời sản xuất, kinh doanh, đầu tư.
 - + Phòng chống dịch bệnh Covid-19 tốt, thực hiện an toàn đến toàn thể người lao động, hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục, đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.
 - **Hoạt động đầu tư:**
 - + Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất Nhà máy Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi lên 250 triệu lít/năm: Ngày nấu mẻ bia đầu tiên của Dự án vào ngày 7-8/3/2022, Dự kiến hoàn thành toàn bộ Dự án vào Quý II/2022.
Dự án bị chậm tiến độ 6 tháng do ảnh hưởng bởi các quy định về phòng, chống dịch Covid-19 của Chính phủ: hạn chế nhập cảnh của các chuyên gia nước ngoài đến Việt Nam.
 - + Dự án “Văn phòng - Trung tâm giới thiệu sản phẩm và Nhà hàng quảng bá, tiêu thụ sản phẩm bia Sài Gòn tại Quảng Ngãi” tại Lô đất số 06 Nguyễn Thụy: Đang thực hiện các thủ tục pháp lý, tài chính để thực hiện trong năm 2022.
 - **Công tác Đoàn thể và các hoạt động khác:** Phối hợp để tạo ra lợi ích hài hòa giữa cổ đông và Người lao động; Tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Công đoàn vẫn duy trì tốt giữa Công ty và địa phương.

II. ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2022

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

- Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất Nhà máy Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi lên 250 triệu lít/ năm dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong tháng 4/2022.

HĐQT thống nhất một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	% Tăng trưởng (+) Tăng; (-) giảm
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1,192.11	1,857.48	(+) 55.81%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	158.37	99.68	(-) 37.06%

Các chỉ tiêu nói trên có thể tăng hoặc giảm, phụ thuộc vào:

- + Tình hình kiểm soát đại dịch Covid-19 trong nước và thế giới;
- + Sự phục hồi và phát triển của nền kinh tế Việt Nam, của thị trường bia và khả năng tiêu thụ thực tế của các Công ty thương mại khu vực. Ngoài ra còn có thể bị ảnh hưởng bởi các chính sách hạn chế tiêu thụ bia của Chính phủ;
- + Ảnh hưởng lạm phát của kinh tế thế giới, đứt gãy chuỗi cung ứng dẫn đến không đủ nguyên liệu cho sản xuất; Hầu hết năm 2022 giá nguyên nhiên vật liệu, đặc biệt nguyên vật liệu nhập ngoại tăng giá rất cao sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Phương hướng thực hiện

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT qua các kỳ họp; Thực hiện theo định hướng phát triển Bia Sài Gòn của Ban lãnh đạo SABECO.
- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành quản trị công ty đúng quy định của Sabeco và pháp luật hiện hành: Quản lý tốt sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm; Sử dụng vốn và các nguồn lực hiện có của Công ty đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả kinh tế, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Đảm bảo an toàn lao động, an toàn sản xuất, PCCN, bảo vệ môi trường.
- Phối hợp với Ban Nguồn lực nhân sự SABECO xây dựng cấu trúc lương theo định hướng của SABECO; Tiếp tục phát huy tinh thần lao động của các cá nhân lao động giỏi, trung thực nhằm lan tỏa trong toàn Công ty; Đảm bảo thu nhập cho người lao động đạt mặt bằng chung tại khu vực, gắn thu nhập với hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Dự án đầu tư: Mở rộng nâng công suất nhà máy lên 250 triệu lít/năm hoàn thành và khai thác từ tháng 4/2022.
- Đối với Dự án đầu tư tại khu đất 06 Nguyễn Thụy: Thực hiện giải pháp tài chính dự án và đầu tư dự án theo định hướng của Sabeco.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và góp ý kiến để hoạt động của HĐQT ngày càng hiệu quả hơn, góp phần cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Trân trọng cảm ơn./.

TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
Giám đốc
(Đã ký)

Bùi Thị Nhựt



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: KCN Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.

Tel: +84.255.6250905; 6250906 Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCN ĐKKD số 4300338460 do Sở KH và ĐT Tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 01/11/2012

Số: 01/2022/BC-BKS

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;
- Căn cứ kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty kiểm toán KPMG phát hành ngày 15/02/2022.

Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

I. Lương, thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban kiểm soát

Lương và thù lao của Ban kiểm soát năm 2021: 479.345.400 đồng.

II. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021

2.1. Tổng kết số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2021

- Số lượng các phiên họp Ban kiểm soát: 04 lần.
- **Tình hình giám sát hoạt động của công ty:**

Ban kiểm soát tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp hàng tháng của Ban điều hành, theo dõi các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo dõi giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các Quyết định của Ban điều hành.

- **Tình hình hoạt động kinh doanh của công ty năm 2021:**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	% Tăng trưởng TH 2021/ TH 2020 (+) Tăng; (-) Giảm	% Tăng trưởng TH 2021/ KH 2021 (+) Tăng; (-) Giảm
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1,090.61	1,532.34	1,192.11	(+) 9.31%	(-) 22.20%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	107.64	151.66	158.37	(+) 47.13%	(+) 4.43%

2.2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

- Ban kiểm soát giám sát tính pháp lý, soát xét các số liệu tài chính, lưu trữ chứng từ, hồ sơ.
- Giám sát kiểm soát về công nghệ sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật.
- Báo cáo tài chính của Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi năm 2021 đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán và phát hành ngày 15/02/2022. Ban kiểm soát ghi nhận báo cáo tài chính năm 2021 công ty lập đã phản ánh trung thực và hợp lý phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

Các chỉ tiêu tài chính	Năm 2021	Năm 2020	% Tăng trưởng Năm 2021/ Năm2020 (+) Tăng; (-) Giảm
ROS	13.28%	9.87%	34.55%
ROA	10.45%	9.14%	14.33%
ROE	20.89%	15.88%	31.55%

2.3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty

Hội đồng quản trị đã tuân thủ các qui định của pháp luật và Điều lệ công ty, triển khai và thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ, ban hành 04 Nghị quyết. Nội dung các cuộc họp các cuộc họp nhằm thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong công tác chỉ đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng của Công ty kịp thời, hiệu quả, nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

2.4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

Ban điều hành, Ban kiểm soát có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã cung cấp đầy đủ các Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát. Ban điều hành đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động kinh doanh của công ty khi Ban kiểm soát có yêu cầu.

Tất cả các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong năm 2021 đã tuân thủ đúng Luật Doanh Nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, các quy định liên quan và chấp hành tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

III. Phương hướng hoạt động năm 2022

1. Giám sát việc chấp hành các qui định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.
2. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo qui định.
3. Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của công ty.
4. Xem xét thẩm định các báo cáo tài chính của công ty, phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BDH cty;
- Các UV BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban
(Đã ký)

Huỳnh Thị Thùy Nhân



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Số: 02/2022/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022 và các giai đoạn có liên quan khác như Công ty kiểm toán độc lập của Công ty mẹ (SABECO).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT/ Văn thư.

TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
Giám đốc
(Đã ký)

Bùi Thị Nhự



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Số: 03/2022/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: Phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2021

Stt	Diễn giải	Kế hoạch 2021 (Triệu đồng)	Thực hiện 2021 (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	122,493.10	122,493.10
2	Lợi nhuận sau thuế	151,655.59	158,370.55
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	76,978.00	77,178.00
	Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	9,278.00	9,278.00
	Trích Quỹ Công tác xã hội	200.00	400.00
	Chia cổ tức	67,500.00	67,500.00
	Tỷ lệ chia cổ tức	15%	15%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	197,170.69	203,685.65

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Stt	Diễn giải	Thực hiện 2021 (Triệu đồng)	Kế hoạch 2022 (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	122,493.10	203,685.65
2	Lợi nhuận sau thuế	158,370.55	99,680.42
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	77,178.00	77,358.56
	Trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	9,278.00	9,658.56
	Trích Quỹ Công tác xã hội	400.00	200.00
	Chia cổ tức	67,500.00	67,500.00
	Tỷ lệ chia cổ tức	15%	15%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	203,685.65	226,007.51

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT/ Văn thư.

TUQ CHỦ TỊCH HĐQT

Giám đốc

(Đã ký)

Bùi Thị Nhựt



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Số: 04/2022/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: **Quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2021**
của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị quyết số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 07/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;

Căn cứ chỉ tiêu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng số tiền thù lao, tiền thưởng năm 2021 của Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách là: 598,000,000 đồng (bằng chữ: Năm trăm chín mươi tám triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Quỹ thù lao: 598,000,000 đồng.
- Quỹ khen thưởng HĐQT; BKS: 0 đồng.

Trân trọng.

TU QU CHỦ TỊCH HĐQT

Giám đốc

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT/ Văn thư.

Bùi Thị Nhự



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Số: 05/2022/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: **Kế hoạch thù lao, tiền thưởng năm 2022**
của **Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị quyết số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;

Căn cứ chủ trương của Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn (Sabeco).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng số thù lao, tiền thưởng năm 2022 của Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách là: **598.000.000** đồng (bằng chữ: Năm trăm chín mươi tám triệu đồng).

Trong đó:

- *Quỹ thù lao: 598.000.000 đồng.*
- *Quỹ khen thưởng HĐQT & BKS: 0 đồng.*

Trân trọng.

TU. CHỦ TỊCH HĐQT

Giám đốc

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT/ Văn thư.

Bùi Thị Nhự



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Số: 06/2022/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: Ủy quyền ký hợp đồng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa có giá trị lớn hơn 35% giá trị tổng tài sản theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán với các công ty sau:

1. Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn.
2. Công ty TNHH Một thành viên thương mại Bia Sài Gòn.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

TU QU CHỮ TỊCH HĐQT

Giám đốc

(Đã ký)

Bùi Thị Nhựt



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Số: 07 /2022/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Ứng viên vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
Nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Căn cứ Công văn số/CV-BSG ngày/03/2022 của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn về việc đề cử ứng viên vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Căn cứ Biên bản họp nhóm cổ đông và đơn đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt Danh sách ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027 cụ thể như sau:

1. Ông: Koo Liang Kwee

Ngày sinh: 17/03/1970

Số hộ chiếu: K1430042Z; Ngày cấp: 11/08/2019; Nơi cấp: Singapore.

Quốc tịch: Singapore; Dân tộc:

Địa chỉ thường trú: Căn hộ 3709 Sedona Suites, 67 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kế toán.

Số cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty: 0 cổ phiếu.

Ứng cử vị trí Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

2. Bà: Bùi Thị Nhựt

Ngày sinh: 12/9/1964.

Số Chứng minh nhân dân: 210961407; Ngày cấp: 21/4/2016; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.

Địa chỉ thường trú: 277 Nguyễn Tự Tân, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Số cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty: 413,450 cổ phiếu.

Ứng cử vị trí Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

3. Ông Trần Nguyên Trung

Ngày sinh: 06/05/1967.

Số Chứng minh nhân dân: 022101172; Ngày cấp: 27/6/2012; Nơi cấp: Công an Tp Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.

Địa chỉ thường trú: 146 Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Số cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty: 300 cổ phiếu.

Ứng cử vị trí Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

4. Ông: Văn Thảo Nguyên

Ngày sinh: 18/09/1980.

Số Thẻ căn cước công dân: 079080024578; Ngày cấp: 10/07/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 176 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Số cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty: 0 cổ phiếu.

Ứng cử vị trí Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

5. Ông: Đình Văn Thành

Ngày sinh: 04/01/1986

Số Thẻ căn cước công dân: 048086000006; Ngày cấp: 15/09/2015; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Đăng ký quản lý Cư Trú và dữ liệu quốc gia về dân cư.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Lô 5; 6; 7, Khu đô thị Nam Trung Yên, đường Mạc Thái Tông, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Đại học kỹ thuật điện, Tiến sỹ kỹ thuật điện - điện tử.

Số cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty: 450,000 cổ phiếu.

Ứng cử vị trí Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT/ Văn thư.

TUQ CHỦ TỊCH HĐQT

Giám đốc

(Đã ký)

Bùi Thị Nhự



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910

Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn

GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Số: 08/2022/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Ứng viên vào vị trí Thành viên Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
Nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Căn cứ Công văn số/CV-BSG ngày/02/2022 của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn về việc đề cử ứng viên vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt Danh sách ứng viên Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027 cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

Ngày sinh: 05/10/1979.

Số thẻ căn cước công dân: 079079030048; Ngày cấp: 11/08/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.

Địa chỉ thường trú: 251/6A Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán.

Số cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty: 0 cổ phiếu.

Ứng cử vị trí Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

2. Bà Huỳnh Thị Thùy Nhân

Ngày sinh: 04/11/1979

Số Thẻ căn cước công dân: 051179014166; Ngày cấp: 28/09/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.

Địa chỉ thường trú: Tô 7, số nhà 121 Nguyễn Tấn Kỳ, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế; Thạc sỹ ngành Kế toán.

Số cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty: 11,010 cổ phiếu.

Ứng cử vị trí Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

3. Bà Đỗ Thị Diễm Kiều

Ngày sinh: 10/7/1975

Số Thẻ căn cước công dân: 051175012477; Ngày cấp: 09/05/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.

Địa chỉ thường trú: Tổ 5, phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân sinh học, Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Brewmaster.

Số cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty: 16,000 cổ phiếu.

Ứng cử vị trí Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.

TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
Giám đốc
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký HĐQT/ Văn thư.

Bùi Thị Nhự



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
Tel: +84.255.6250905; Fax: +84.255.6250910
Email: beer@sabecoquangngai.com.vn; Website: www.sabecoquangngai.com.vn
GCNĐKKD số 4300338460 do Sở KH-ĐT tỉnh Quảng Ngãi cấp lần 4 ngày 01/11/2012

Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 3 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi ngày 08.3.2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và định hướng năm 2022.

Kết quả hoạt động năm 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	% Tăng trưởng TH 2021/ TH 2020 (+) Tăng; (-) Giảm	% Tăng trưởng TH 2021/ KH 2021 (+) Tăng; (-) Giảm
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1,090.61	1,532.34	1,192.11	(+) 9.31%	(-) 22.20%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	107.64	151.66	158.37	(+) 47.13%	(+) 4.43%

Kế hoạch hoạt động năm 2022

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	% Tăng trưởng (+) Tăng; (-) giảm
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1,192.11	1,857.48	(+) 55.81%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	158.37	99.68	(-) 37.06%

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Điều 4. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022.

Điều 5. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.

5.1. Phân phối lợi nhuận năm 2021

Stt	Diễn giải	Kế hoạch 2021 (Triệu đồng)	Thực hiện 2021 (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	122,493.10	122,493.10
2	Lợi nhuận sau thuế	151,655.59	158,370.55

3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	76,978.00	77,178.00
	Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	9,278.00	9,278.00
	Trích Quỹ Công tác xã hội	200.00	400.00
	Chia cổ tức	67,500.00	67,500.00
	Tỷ lệ chia cổ tức	15%	15%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	197,170.69	203,685.65

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Stt	Diễn giải	Thực hiện 2021 (Triệu đồng)	Kế hoạch 2022 (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	122,493.10	203,685.65
2	Lợi nhuận sau thuế	158,370.55	99,680.42
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	77,178.00	77,358.56
	Trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	9,278.00	9,658.56
	Trích Quỹ Công tác xã hội	400.00	200.00
	Chia cổ tức	67,500.00	67,500.00
	Tỷ lệ chia cổ tức	15%	15%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	203,685.65	226,007.51

Điều 6. Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2021 và Kế hoạch thù lao, tiền thưởng năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách:

1. Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021:

Quỹ thù lao HĐQT và BKS : 598,000,000 đồng.

2. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022:

Quỹ thù lao HĐQT và BKS : 598,000,000 đồng.

Điều 7. Thông qua Tờ trình ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa có giá trị lớn hơn 35% giá trị tổng tài sản theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán với các công ty sau:

- Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn.
- Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn.

Điều 8. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2022 - 2027, gồm các ông/bà:

- Ông/ bà:
- Ông/ bà:
- Ông/ bà:
- Ông/ bà:
- Ông/ bà:

Điều 9. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát, nhiệm kỳ 2022 - 2027, gồm các ông/bà:

- Ông/ bà:
- Ông/ bà:
- Ông/ bà:

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi được Đại hội nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tất cả cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và toàn thể cán bộ, công nhân viên của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Giám đốc;
- Thư ký HĐQT; Văn thư.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Bùi Thị Nhự